

Bàn thêm về

PHƯƠNG THỨC CHO VAY THEO HẠN MỨC TÍN DỤNG

Vân Ngọc *

Tiến sỹ Cẩm Hiếu Kiên đã có một bài phân tích rất cần thiết cho ngân hàng về "Phương thức cho vay thích hợp đối với đa số hộ nông dân", đăng trên Tạp chí Ngân hàng số chuyên đề "Ngân hàng với sự nghiệp CNH - HĐH nông nghiệp - nông thôn và xóa đói giảm nghèo" năm 2002. Cái hay nhất của bài báo là đã khẳng định đối tượng khách hàng và đối tượng cho vay thích hợp với phương thức cho vay từng lần và phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng.

Nhưng đi vào thực tế và theo kinh nghiệm lịch sử, chúng tôi thấy cần trao đổi thêm về mấy vấn đề sau:

1. Sự lệ thuộc vào sách giáo khoa của Liên Xô (cũ) vì xa rời thực tế

Thời kỳ bao cấp chúng ta dùng hai phương thức cho vay theo số dư và theo luân chuyển. Sau này ta đổi tên gọi thành phương thức cho vay từng lần và phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng. Lúc đó, phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng được sử dụng đại trà trong cho vay trong định mức đối với sản xuất công nghiệp, trong cho vay thương nghiệp quốc doanh và HTX mua bán. Cho vay thương nghiệp lúc đó luôn luôn cải tiến nên có hạn mức tín dụng hằng quý theo kế hoạch luân chuyển hàng hóa và có cách định kỳ hạn nợ theo luân chuyển dựa vào kế hoạch bán ra hay dựa vào vòng quay vốn kế hoạch, rồi lại có việc cho trích lãi gộp nên đã tạo ra nhiều công cụ kiểm soát hằng ngày rất hiệu quả cho cán bộ tín

dụng.

Chúng tôi nhớ hồi đó chỉ cần theo dõi mức thu nợ hằng tuần, kỳ 10 ngày, thấy sút kém so với kế hoạch là xuống kiểm tra ngay đơn vị vay. Theo cách đó, thế nào cũng phát hiện ra hoặc là hàng hoá ứ đọng nhiều nên bán ra không đạt kế hoạch, hoặc là bán bằng nhờ thu nhận trả nhiều, nhưng không chịu tích cực thu nợ nên doanh số bán hàng nộp vào ngân hàng để trả nợ không đạt kế hoạch và tất nhiên là phát sinh nợ quá hạn xét theo kế hoạch trả nợ.

Một kỷ niệm khó quên là Công ty Fafim hồi đó được chuyển từ ngành công nghiệp sang ngành thương nghiệp vì chỉ mua bán phim chứ không sản xuất phim. Cái vấp đầu tiên là công ty được trích lãi gộp không đủ cho chi tiêu vì bán ra đạt kế hoạch, nhưng để bị chiếm dụng vốn quá lớn nên tiền nộp trả nợ hằng ngày quá ít. Và khi công ty bị "kỷ luật tín dụng" (nói theo kiểu hồi đó) chuyển sang nợ quá hạn vì trả nợ rất thấp so với kế hoạch bán ra, Giám đốc công ty đã nổi nóng nói ngân hàng có dám hạ cái huân chương của Công ty treo ở hội trường mà đòi thi hành "kỷ luật tín dụng"? Nhưng khi cán bộ tín dụng giữ bằng cân đối kế toán trình bày rõ nguyên nhân trả nợ không đúng hạn là do không tích cực thu hồi nợ của khách hàng mua nên trả nợ không đúng hạn thì ông Giám đốc hiểu ra và ra lệnh cho phòng kế toán đóng cửa, cử tất cả cán bộ đi thu nợ. Kết quả là lãi gộp được trích đủ chi tiêu và một quý sau Giám đốc báo tin vui cho ngân hàng là vừa được bằng khen do đã

thu gần hết nợ bán hàng bị đọng. Về sau, ông Giám đốc đó rất mê phân tích tài vụ cùng với cán bộ tín dụng.

Nhưng ngay hồi bấy giờ do chịu ảnh hưởng nặng của sách giáo khoa Liên Xô (cũ) viết rằng cho vay theo luân chuyển theo tài khoản cho vay đặc biệt chỉ dành riêng ưu đãi cho các doanh nghiệp tốt, có tín nhiệm nên đã có xu hướng thích dùng phương thức cho vay theo số dư hơn. Đơn giản vì khi trên xuống kiểm tra thấy bảng tính toán cho vay ghi rất rõ tồn kho bao nhiêu, trừ số vốn tự có là ra ngay con số dư nợ "chính xác". Nhưng số tồn kho chỉ là số ước tính, đơn vị vay đưa con số bao nhiêu là tùy họ. Đến vài tháng sau mới có bảng quyết toán, đối chiếu lại số liệu mới thấy sai cả chục triệu đồng (tương đương hàng chục tỷ đồng hiện nay). Ví thế, đã có chuyện một giáo viên kiêm chức đã dặn lớp Đại học I là nếu ai viết tiểu luận về cho vay HTX mua bán theo luân chuyển sẽ bị điểm 2 (như điểm 4 hiện nay) vì đã có chỉ thị phải cho vay HTX mua bán theo tồn kho. Lớp này đi thực tế thấy không thể nào cho vay theo tồn kho vì mỗi lần vay phải xuống HTX mua bán đóng cửa ít nhất nửa ngày để kiểm kê mới có số tồn kho để tính toán cho vay. Mỗi tháng ít nhất 10 lần vay mua hàng ở các công ty thương nghiệp quốc doanh chuyên ngành sẽ phải đóng cửa ít nhất là 5 ngày, mất doanh số bán khá lớn và bị lỗ. Vì vậy, sinh viên đề nghị cho HTX vay khi mua hàng và thu nợ khi bán hàng, thực chất là cho vay theo luân chuyển, nhưng khi bảo vệ tiểu luận hay luận văn, giáo viên đó hỏi: "anh (chị) đề nghị cho vay theo luân chuyển phải không?" thì sinh viên đều chối bay: "dạ không ạ" nên hầu như được điểm cao. Tai hại cho lớp tại chức (phần lớn là lớp 3A, 3B trung cấp nay học cao cấp tại chức) không được nghe lời dặn của giáo viên đó nên nghe hỏi vậy là "dạ vâng", liền bị la mắng và chỉ được điểm 3- (ba trừ). Các cô sinh viên hoảng sợ chưa vào bảo vệ tiểu luận đã khóc. Về sau tôi

* Tp. Hồ Chí Minh



Giao dịch với khách hàng

Ảnh: Văn Ngọc

đành phải phân tích tranh luận với giáo viên đó rõ không thể nào cho vay theo tồn kho. Giáo viên đó đã không chỉ ra được nơi nào đã cho vay HTX mua bán theo tồn kho nên sinh viên mới thoát nạn khỏi điểm 3 hàng loạt. Tôi kể hơi dài dòng về chuyện cũ vì đó là những kiểm chứng để chúng ta hiểu đúng về hai phương thức cho vay này.

2. Về các ưu, khuyết điểm của phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng

Thực ra Liên Xô thời đó thí điểm cho vay theo luân chuyển và dùng tài khoản cho vay đặc biệt là vận dụng loại cho vay theo tài khoản vãng lai của ngân hàng các nước. Các ngân hàng nước ngoài và liên doanh hiện nay dùng phổ biến loại cho vay này không phải là ưu ái cho khách hàng vay có tín nhiệm mà là vì khả năng kiểm soát cao của nó. Việc thu nợ hằng ngày theo doanh số bán ra thẳng vào tài khoản vay là công cụ kiểm soát tuyệt vời khả năng kinh doanh của người vay và nắm chắc nguồn thu nợ từ doanh thu của người vay trong tài khoản vay. Các ngân hàng nước ngoài này buộc người vay khi ký hợp đồng bán hàng phải có điều khoản là người mua trả tiền thẳng vào tài khoản vay. Đó cũng là kinh nghiệm cho vay theo luân chuyển của ta trong mấy mẫu chuyện kể trên.

3. Không nên nhận thức rằng cho vay từng lần có khả năng xác định số tiền ngân hàng sẽ đưa cho khách hàng vay

Thực ra ưu điểm nay thuộc về phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng vì ngân hàng kiểm soát được toàn bộ tiền vay phát ra và còn đi sâu kiểm soát được nội dung mua hàng gì qua thanh toán không dùng tiền mặt. Khối lượng mua vào, bán ra được phản ánh qua tài khoản vay là những thông tin hằng ngày về tình hình kinh doanh của khách hàng vay. Nếu doanh số cho vay, thu nợ giảm sút có nghĩa là doanh số kinh doanh có vấn đề, ngân hàng có thể bàn bạc ngay với khách hàng để cùng nhau khắc phục.

Đúng là cho vay từng lần có thể giúp ngân hàng nắm được thông tin của một vài nguyên nhiên liệu chính có tác dụng quyết định tới hiệu quả kinh doanh của hộ nông dân ví dụ nuôi tôm phải có thức ăn thích hợp hay phải có loại thuốc chữa bệnh kịp thời... nhưng liệu như vậy đã đủ kiểm soát được việc sử dụng vốn có hiệu quả của khách hàng chưa? Nó có hiệu quả như việc kiểm soát vừa toàn diện lại vừa chi tiết đến từng hoá đơn mua hàng của phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng không?

4. Sự khác biệt về thủ tục vay vốn rất quan trọng với hộ nông dân và với hiệu quả vay vốn

Chúng ta tưởng lầm là cho vay từng lần thì có thể qua thẩm định phương án vay vốn để đảm bảo chất lượng tín dụng, nhưng trong thực tế, phương án vay vốn chỉ là những điều "vẽ" ra trên một tờ giấy mà hộ nông dân thường ít có khả năng soạn thảo có chất lượng, mặc dù trong thực tế nhiều nông dân giỏi có thể vạch ra trong đầu cách làm ăn rất bài bản theo kỹ thuật tiên tiến và trở thành triệu phú.

Trái lại, cho vay theo hạn mức tín dụng không chỉ là "kỳ hạn nợ vào ngày còn hiệu lực cuối cùng của hạn mức tín dụng". Điều này là do thể lệ cho vay của chúng ta chủ quan định ra. Còn theo kỹ thuật phổ biến của ngân hàng các nước, việc trả nợ thực tế phải tuân thủ nghiêm ngặt theo nguyên tắc mọi thu nhập bán hàng phải được trả nợ thẳng vào tài khoản vay. Đây là một loại kỳ hạn nợ rất mềm dẻo không có quy định theo hợp đồng vào một ngày cụ thể nào, nhưng lại rất dễ kiểm tra hằng tuần kỳ, hằng tháng và có tác dụng phản ánh, kiểm soát rất nhẹ nhàng nhưng rất hiệu quả doanh số bán hàng - doanh số sống còn của người vay.

Tôi cho rằng đối với hộ nông dân, nhất là đối với các trang trại và doanh nghiệp nông nghiệp, có thể vận dụng rộng rãi phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng. Tất nhiên, điều này phải tiến hành đồng bộ với việc mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt, với việc thương nghiệp quốc doanh trực tiếp thu mua nông sản không dựa quá nặng vào tư thương. Chúng ta có thể hình dung khi nông dân thu nhập từ chuyển khoản của các doanh nghiệp Nhà nước theo đúng giá sàn họ sẽ tránh được tình trạng ép giá ăn chặn của tư thương, từ đó nâng cao đời sống và vay vốn ngân hàng khỏi phải qua những thủ tục thẩm định phiền hà mà chỉ là hình thức. Khi đó, vốn ngân hàng sẽ đến tay nông dân nhanh chóng và ít rủi ro vì tiền vay được phát thẳng bằng chuyển khoản cho các công ty cung cấp phân bón, cây con giống... cho hộ nông dân. ■